

Số: 05 /BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày 30 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
Năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 05 Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: 02923.821150-811181-811583; Fax: 02923.811583; Email: cpdothicantho@gmail.com.
- Vốn điều lệ: 54.249.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: UCT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|------------------------------------------------------|
| 1 | 03/BB-ĐHĐCĐ | 22/6/2020 | Biên bản Đại hội Đồng cổ đông năm 2020 |
| 2 | 04/NQ-ĐHĐCĐ | 22/6/2020 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập | |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Lưu Việt Chiến | Chủ tịch HDQT | 26/6/2015 | - |
| 2 | Ông Trần Thanh Phong | TV.HDQT | 26/6/2015 | - |
| 3 | Ông Lê Thanh Hiếu | TV.HDQT | 26/6/2015 | - |
| 4 | Ông Nguyễn Phúc Như | TV.HDQT | 26/6/2015 | - |
| 5 | Ông Võ Văn Đước | TVHDQT không điều hành | 26/6/2015 | - |

2. Các cuộc họp HDQT:

| Stt | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lưu Việt Chiến | 13/13 | 100% | - |
| 2 | Ông Trần Thanh Phong | 13/13 | 100% | - |
| 3 | Ông Lê Thanh Hiếu | 13/13 | 100% | - |
| 4 | Ông Nguyễn Phúc Như | 13/13 | 100% | - |
| 5 | Ông Võ Văn Đước | 13/13 | 100% | - |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

Nhìn lại một năm hoạt động, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra để đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty đạt kỳ vọng. Mặc dù gặp một số khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, khối lượng công việc và doanh thu của năm còn khá khiêm tốn, tuy nhiên các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT đều được Ban Giám đốc triển khai đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tế. HDQT cho rằng Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ của mình và đã cùng với toàn bộ cán bộ - công nhân lao động mang lại kết quả kinh doanh bền vững trong những năm qua.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

Các Nghị quyết:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 16/3/2020 | Về việc thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. | |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 12/6/2020 | Về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 | |
| 3 | 05/NQ-HĐQT | 09/9/2020 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ | |
| 4 | 06/NQ-HĐQT | 09/9/2020 | Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ | |
| 5 | 07/NQ-HĐQT | 09/9/2020 | Về việc bổ nhiệm Người công bố thông tin Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ | |

Các Quyết định:

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 10/01/2020 | Về việc thành lập Đội MTĐT Cái Răng trực thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ | 100% |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 10/01/2020 | Về việc thành lập Đội CVCX Vĩnh Thạnh trực thuộc Công ty | 100% |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 13/01/2020 | Về việc bổ nhiệm Đội trưởng Đội MTĐT Cái Răng | 100% |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 13/01/2020 | Về việc phân công cán bộ phụ trách quản lý Đội CVCX Vĩnh Thạnh | 100% |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 05/3/2020 | Về việc tặng nhà tình thương cho ông Lê Hữu Phước, công đoàn viên công tác tại Đội MTĐT Thốt Nốt thuộc Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ | 100% |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 16/3/2020 | Về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 | 100% |
| 7 | 07/QĐ-HĐQT | 16/3/2020 | Về việc thành lập Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 | 100% |

| | | | | |
|----|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8 | 08/QĐ-HĐQT | 23/3/2020 | Về việc thành lập Ban chỉ đạo của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virút corona gây ra | 100% |
| 9 | 09/QĐ-HĐQT | 19/6/2020 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 | 100% |
| 10 | 10/QĐ-HĐQT | 20/8/2020 | Về việc điều động, bổ nhiệm chức danh Phó phòng, phòng Dịch vụ đô thị | 100% |
| 11 | 11/QĐ-HĐQT | 20/8/2020 | Về việc điều động, bổ nhiệm chức danh Phó phòng, phòng Kỹ thuật vật tư | 100% |
| 12 | 12/QĐ-HĐQT | 20/8/2020 | Về việc điều động, bổ nhiệm Đội trưởng Đội Công viên cây xanh và Đội Cây xanh Vĩnh Thạnh | 100% |
| 13 | 13/QĐ-HĐQT | 24/8/2020 | Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi thu gom rác bằng xe cơ giới | 100% |
| 14 | 14/QĐ-HĐQT | 25/8/2020 | Về việc thành lập Tổ công tác phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025 | 100% |
| 15 | 15/QĐ-HĐQT | 12/10/2020 | Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty | 100% |
| 16 | 16/QĐ-HĐQT | 12/10/2020 | Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty | 100% |
| 17 | 17/QĐ-HĐQT | 15/10/2020 | Về việc mua lại cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ | 100% |
| 18 | 18/QĐ-HĐQT | 15/10/2020 | Về việc thông qua phương án mua lại cổ phiếu UCT | 100% |
| 19 | 19/QĐ-HĐQT | 15/10/2020 | Về việc chỉ định đơn vị thực hiện giao dịch mua cổ phiếu quỹ UCT | 100% |
| 20 | 20/QĐ-HĐQT | 15/10/2020 | Về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2018 và Điều 1 Quyết định số 01A/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ. | 100% |
| 21 | 21/QĐ-HĐQT | 26/10/2020 | Về việc phê duyệt Đề cương khảo sát địa chất công trình. Công trình: Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ; Hạng mục: Kho, xưởng sửa chữa các đội trực thuộc; Địa điểm thực hiện: tại số 396 Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. | 100% |

| | | | | |
|----|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22 | 22/QĐ-HĐQT | 02/11/2020 | Về việc chỉ định đơn vị thực hiện công tác khảo sát địa chất công trình | 100% |
| 23 | 23/QĐ-HĐQT | 02/11/2020 | Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ. | 100% |
| 24 | 24/QĐ-HĐQT | 10/11/2020 | Về việc áp dụng hóa đơn điện tử | 100% |
| 25 | 25/QĐ-HĐQT | 18/11/2020 | Về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban phục vụ tổ chức Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Hiệp hội Môi trường Đô thị & Khu công nghiệp Việt Nam, Hội nghị Môi trường đô thị và Khu công nghiệp khu vực miền Nam tại thành phố Cần Thơ. | 100% |
| 26 | 26/QĐ-HĐQT | 27/11/2020 | Về việc điều chỉnh tên gọi, chức năng nhiệm vụ phòng Kế hoạch kinh doanh thành phòng Kế hoạch tổng hợp thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ | 100% |
| 27 | 27/QĐ-HĐQT | 27/11/2020 | Về việc điều chỉnh tên gọi, chức năng nhiệm vụ phòng Dịch vụ đô thị thành phòng Kinh doanh Dịch vụ thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ | 100% |
| 28 | 28/QĐ-HĐQT | 27/11/2020 | Về việc thành lập Đội Môi trường đô thị Ninh Kiều – Cái Răng trực thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ | 100% |
| 29 | 29/QĐ-HĐQT | 27/11/2020 | Về việc thành lập Đội Môi trường đô thị Ô Môn – Thới Lai – Thốt Nốt trực thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ | 100% |
| 30 | 30/QĐ-HĐQT | 27/11/2020 | Về việc điều chỉnh tên gọi, chức năng nhiệm vụ Đội Điều vận và sửa chữa phương tiện thành Đội Sửa chữa phương tiện trực thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ. | 100% |
| 31 | 31/QĐ-HĐQT | 27/11/2020 | Về việc thành lập Đội Công viên – Cây xanh trực thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ. | 100% |
| 32 | 32/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc Điều động bổ nhiệm phó phòng Kinh doanh – Dịch vụ | 100% |
| 33 | 33/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc bổ nhiệm Đội trưởng Đội MTĐT Ninh Kiều – Cái Răng | 100% |
| 34 | 34/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc bổ nhiệm Đội phó Đội MTĐT Ninh Kiều – Cái Răng (Lý Sang) | 100% |

| | | | | |
|----|------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35 | 35/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc bổ nhiệm Đội phó Đội MTĐT Ninh Kiều – Cái Răng (Lý Văn Út) | 100% |
| 36 | 36/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc bổ nhiệm Đội phó Đội MTĐT Ninh Kiều – Cái Răng (Nguyễn Văn Lượm) | 100% |
| 37 | 37/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc Điều động bổ nhiệm Đội trưởng Đội MTĐT Ô Môn – Thới Lai – Thốt Nốt (Nguyễn Phương Bắc) | 100% |
| 38 | 38/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc Điều động bổ nhiệm Đội phó Đội MTĐT Ô Môn – Thới Lai – Thốt Nốt (Nguyễn Anh Chương) | 100% |
| 39 | 39/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc Điều động bổ nhiệm Đội phó Đội MTĐT Ô Môn – Thới Lai – Thốt Nốt (Nguyễn Minh Hiền) | 100% |
| 40 | 40/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc bổ nhiệm Đội trưởng Đội Công viên – Cây xanh | 100% |
| 41 | 41/QĐ-HĐQT | 30/11/2020 | Về việc bổ nhiệm Đội trưởng Đội Sửa chữa phương tiện. | 100% |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1 | Ông Đặng Minh Khiết | Trưởng ban | Ngày bắt đầu: 26/6/2015 | Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Cường | Thành viên | Ngày bắt đầu: 26/6/2015 | Kỹ sư Cơ khí |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thúy Vy | Thành viên | Ngày bắt đầu: 26/6/2015 | Thạc sĩ Môi trường |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Đặng Minh Khiết | 04 | 100% | 100% | - |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Cường | 04 | 100% | 100% | - |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thúy Vy | 04 | 100% | 100% | - |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, các thành viên đều tham dự đầy đủ, cùng thảo luận và trao đổi thông tin và thống nhất các nội dung:

- Việc họp đồng thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 với Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kiểm toán Nam Việt.

- Việc thay đổi cơ cấu vốn sau khi thực hiện thoái vốn Nhà nước theo Quyết định của UBND thành phố Cần Thơ.

- Giám sát tình hình kiểm kê tài sản tại thời điểm khóa sổ ngày 31 tháng 12 năm 2019.

- Tham gia đóng góp chương trình, kế hoạch, thực hiện tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

- Tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc làm việc với các đơn vị trực thuộc.

- Đóng góp dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế Công bố thông tin; Quy chế Chi tiêu nội bộ.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng năm 2020.

- Đóng góp dự thảo Báo cáo sơ kết, tổng kết của Công ty.

- Giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc soát xét công tác quản lý, cấp phát nhiên liệu, dầu mỡ phụ cho các phương tiện vận chuyển của Công ty và các công tác giám sát thường xuyên khác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc; Giữ được mối liên lạc thường xuyên trong Ban Kiểm soát, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và với Ban Giám đốc Công ty.

Trưởng ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được cung cấp thông tin kịp thời để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): không có.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|----------------------|----------------------------------------------------|
| 1 | Ông Trần Thanh Phong | 22/4/1967 | Cử nhân kinh tế QTKD | 09/10/2019 / 11/01/2021 |

| | | | | |
|---|-----------------------|------------|------------------------------|------------|
| 2 | Ông Nguyễn Thạch Em | 15/02/1973 | Cử nhân Tài chính Ngân hàng | 09/10/2019 |
| 3 | Ông Trịnh Quang Khánh | 06/11/1984 | Cử nhân QTKD | 12/10/2020 |
| 4 | Ông Nguyễn Phúc Như | 30/10/1980 | Thạc sĩ Khoa học Môi trường | 12/10/2020 |
| 5 | Ông Lê Thanh Hiếu | 05/9/1971 | Cử nhân Kế toán doanh nghiệp | 09/10/2019 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Lê Thanh Hiếu | 05/9/1971 | Cử nhân Kế toán doanh nghiệp | 09/10/2019 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 1 | Ông Trịnh Quang Tiên | 079C870176 | - | 360443236, CA Cần Thơ cấp ngày 02/11/2010 | 212A đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | 18/11/2019 | | | Cổ đông lớn |

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành), | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

| stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| | Ông Lưu Việt Chiến, | Chủ tịch HĐQT | | | | | | |
| 1 | Huỳnh Đa Lin | | | | | | | Vợ |
| 2 | Lưu Huỳnh Bảo Trân | | | | | | | Con |
| 3 | Lưu Huỳnh Bảo Ngân | | | | | | | Con |
| | Ông Trần Thanh Phong, | Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty | | | | | | |
| 1 | Huỳnh Thị Yến | | | | | | | Mẹ ruột |
| 2 | Nguyễn Thị Khánh Vân | | | | | | | Vợ |
| 3 | Trần Thị Thùy Trang | | | | | | | con |
| 4 | Trần Thị Thanh Tuyền | | | | | | | con |
| 5 | Trần Thanh Giang | | | | | | | Anh trai |
| 6 | Lê Thị Hân | | | | | | | Chị dâu |
| | Ông Nguyễn Phúc Như, | Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty. | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Mẫn | | | | | | | Cha ruột |
| 2 | Trần Thị Út | | | | | | | Mẹ ruột |
| 3 | Nguyễn Phúc Hiếu | | | | | | | Em ruột |
| 4 | Lưu Trần Kiều Hoa | | | | | | | Em dâu |
| | Ông Lê Thanh Hiếu, | Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng | | | | | | |
| 1 | Lê Xuân Bội | | | | | | | Bố đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Chiến | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3 | Tạ Minh Ký | | | | | | | Bố vợ |
| 4 | Lý Thị Tuyết Nhung | | | | | | | Mẹ vợ |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------------|-----------------------------|--|--|--|--|--|----------|
| 5 | Tạ Minh Phượng Khoa | | | | | | | Vợ |
| 6 | Lê Thanh Ngân | | | | | | | Con |
| 7 | Lê Thị Quý Thảo | | | | | | | Em ruột |
| 8 | Lê Bích Thuận | | | | | | | Em ruột |
| 9 | Lê Xuân Hòa | | | | | | | Em ruột |
| 10 | Phan Thanh Vân | | | | | | | Em rể |
| 11 | Bùi Văn Ủy | | | | | | | Em rể |
| 12 | Trần Thị Tú Oanh | | | | | | | Em dâu |
| | Ông Võ Văn Đuợc | Thành viên HĐQT | | | | | | |
| 1 | Võ Văn Hai | | | | | | | Cha ruột |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Sương | | | | | | | Vợ |
| 3 | Võ Khánh Duy | | | | | | | Con ruột |
| 4 | Võ Hoàng Khánh Ngọc | | | | | | | Con ruột |
| 5 | Sơn Thị Thanh Hoa | | | | | | | Con dâu |
| 6 | Võ Thị Lý Liễu | | | | | | | Chị ruột |
| 7 | Võ Thị Tuyết Mai | | | | | | | Chị ruột |
| 8 | Võ Thị Tuyết Nhung | | | | | | | Chị ruột |
| 9 | Võ Văn Lượm | | | | | | | Anh ruột |
| 10 | La Hồng Vĩnh | | | | | | | Anh rể |
| 11 | Lâm Văn Hoài | | | | | | | Anh rể |
| 12 | Lê Thị Ly Ly | | | | | | | Chị dâu |
| | Ông Nguyễn Thạch Em, | Phó Giám đốc công ty | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thanh Mừng | | | | | | | Anh ruột |
| 2 | Trần Thanh Hiền | | | | | | | Chị dâu |
| 3 | Nguyễn Thành Công | | | | | | | Anh ruột |
| 4 | Thái Thị Kim Năm | | | | | | | Chị dâu |



| | | | | | | | | |
|----|-------------------------------|-----------------------------|--|--|--|--|--|----------|
| 5 | Nguyễn Thị Hồng Út | | | | | | | Chị ruột |
| 6 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | | | | | | | Em ruột |
| 7 | Đỗ Hoàng Pháp | | | | | | | Em rể |
| 8 | Nguyễn Thành Nguyên | | | | | | | Em ruột |
| 9 | Dương Thị Bích Thuý | | | | | | | Em dâu |
| | Ông Trịnh Quang Khánh, | Phó Giám đốc Công ty | | | | | | |
| 1 | Trịnh Quang Hưng | | | | | | | Cha ruột |
| 2 | Võ Vân Phượng | | | | | | | Mẹ ruột |
| 3 | Trịnh Nhật An | | | | | | | Em ruột |
| | Ông Đặng Minh Khiết | Trưởng Ban kiểm soát | | | | | | |
| 1 | Đặng Văn Nghĩa | | | | | | | Bố đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh | | | | | | | Vợ |
| 3 | Đặng Minh Khang | | | | | | | Con đẻ |
| 4 | Đặng Minh Kỳ | | | | | | | Con đẻ |
| 5 | Đặng Hữu Lễ | | | | | | | Anh ruột |
| 6 | Đặng Đức Trí | | | | | | | Anh ruột |
| 7 | Đặng Quang Thức | | | | | | | Anh ruột |
| 8 | Đặng Tường Thoại | | | | | | | Anh ruột |
| 9 | Đặng Thị Mỹ Lệ | | | | | | | Chị ruột |
| 10 | Đặng Thị Thảo | | | | | | | Chị ruột |
| 11 | Đặng Thị Ngọc Đào | | | | | | | Chị ruột |
| 12 | Bùi Ngọc Đình | | | | | | | Anh rể |
| 13 | Nguyễn Văn Xuân | | | | | | | Anh rể |
| 14 | Lê Thị Mỹ Trang | | | | | | | Chị dâu |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------------------|---------------------------------|--|--|--|--|--|----------|
| 15 | Liêu Như Thủy | | | | | | | Chị dâu |
| 16 | Nguyễn Thị Bảo Trân | | | | | | | Chị dâu |
| | Bà Nguyễn Thị Thúy Vy, | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Chi Lăng | | | | | | | Cha ruột |
| 2 | Hồ Kim Đơn | | | | | | | Mẹ ruột |
| 3 | Nguyễn Văn Tuấn | | | | | | | Chồng |
| 4 | Nguyễn Hoàng Long | | | | | | | Con đẻ |
| 5 | Nguyễn Thiên Bảo | | | | | | | Con đẻ |
| 6 | Nguyễn Ngọc Du | | | | | | | Anh ruột |
| 7 | Nguyễn Ngọc Ngoạn | | | | | | | Em ruột |
| 8 | Nguyễn Văn Hưng | | | | | | | Em ruột |
| 9 | Nguyễn Hoàng Khải | | | | | | | Em ruột |
| 10 | Nguyễn Ngọc Quyền | | | | | | | Em ruột |
| 11 | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | | | | | | | Em ruột |
| 12 | Nguyễn Thị Lệ Uyên | | | | | | | Chị dâu |
| 13 | Lê Thị Hoàng Diễm | | | | | | | Em dâu |
| 14 | Lê Thị Diễm Phương | | | | | | | Em dâu |
| 15 | Võ Thị Ngọc Vi | | | | | | | Em dâu |
| 16 | Đặng Thị Mỹ Xuyên | | | | | | | Em dâu |
| | Ông Nguyễn Quốc Cường, | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Đò | | | | | | | Bố đẻ |
| 2 | Trần Thị Màu | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3 | Nguyễn Xuân Trường | | | | | | | Bố vợ |

| | | | | | | | | |
|----|------------------------|--|--|--|--|--|--|----------|
| 4 | Trương Thị Diễm | | | | | | | Mẹ vợ |
| 5 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | | | | | | | Vợ |
| 6 | Nguyễn Ngọc Vân An | | | | | | | Con đẻ |
| 7 | Nguyễn Bảo Trân | | | | | | | Con đẻ |
| 8 | Nguyễn Tấn Hưng | | | | | | | Anh ruột |
| 9 | Nguyễn Tấn Hòa | | | | | | | Anh ruột |
| 10 | Nguyễn Thị Hoa Anh Đào | | | | | | | Chị ruột |
| 11 | Nguyễn Thị Mỹ Hằng | | | | | | | Em ruột |
| 12 | Đặng Thị Lan | | | | | | | Chị dâu |
| 13 | Nguyễn Thị Xuân | | | | | | | Chị dâu |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, T.BKS,
- Người CBTT; Đăng Website;
- Lưu: VT, TKy.

CHỦ TỊCH *naoh*
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lưu Việt Chiến